**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2 MÔN TOÁN 7**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**I. TRẮC NGHIỆM: (4đ) Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau:**

**Câu 1:** Trong các biểu thức sau biểu thức nào là biểu thức số?

A. B.  C.  D.

**Câu 2:** Biểu thức đại số biểu thị tổng của  lần  và  là:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 3:** Số 0 được xem là đa thức

A. không có bậc. B. bậc bằng 1 C. bậc lớn hơn 1 D. bậc bằng 0

**Câu 4:** Bậc của đa thức  là:

A. B. C. D.

**Câu 5:** Hạng tử có hệ số là 3 của đa thức  có bậc là:

A. **** B.  C.  D. 

**Câu 6:** Cho hình vuông cạnh x (cm), khi đó diện tích của hình vuông là đa thức có bậc:

A.  B.  C. D. 

**Câu 7:** Giao điểm ba đường trung trực của tam giác

A. thì cách đều ba đỉnh của tam giác. B. cắt nhau tại trọng tâm của tam giác.

C. gọi là trực tâm của tam giác. D. thì cách đều ba trung điểm ba cạnh của tam giác.

**Câu 8:** Cho  nhọn có I là trung điểm của BC. Khi đó:

A. là đường trung tuyến của . B. là đường cao của .

C. là đường trung trực của . D. là phân giác của của .

**Câu 9:** Cho hình vẽ:



Hai tam giác trên **bằng** theo theo trường hợp nào?

A. Góc – cạnh – góc. B. Cạnh – cạnh – cạnh. C. Cạnh – góc – cạnh. D. Cạnh huyền và một góc nhọn.

**Câu 10:** Tam giác cân có một góc ở đáy bằng 450 là

A. tam giác vuông cân. B. tam giác đều. C. tam giác tù. D. tam giác nhọn.

**Câu 11:** Cho hình vẽ



Đoạn ngắn nhất trong các đoạn  là:

A.. B. C.. D.

**Câu 12:**Một tam giác cân có góc ở đáy bằng 700 thì số đo của góc ở đỉnh bằng:

A. 400. B. 700. C. 1400. D. 350.

**Câu 13:** Bạn Nam có bốn viên bi để trong một hộp kín không nhìn thấy được bên trong, trong đó có hai viên bi màu xanh và hai viên bi màu đỏ. Bạn Nam lấy ra ngẫu nhiên hai lần, mỗi lần một viên bi của mình. Biến cố ngẫu nhiên là:

A. “Có ít nhất một viên bi màu đỏ”.

B. “Số viên bi màu đỏ không vượt quá hai”.

C. “Số viên bi màu đỏ gấp hai lần số viên bi màu xanh”.

D. “Số viên bi màu xanh không vượt quá hai”.

**Câu 14:** Ngay sau khi làm bài kiểm tra môn Toán cuối học kỳ II, bạn Bình nói: “Bình được 8 điểm”. Câu nói của Bình là một

A. biến cố ngẫu nhiên. B. biến cố chắc chắn.

C. biến cố không thể. D. biến cố ngẫu nhiên và chắc chắn.

**Câu 15:** Tung hai đồng xu cân đối và đồng chất một lần, xác suất của biến cố “Số lần xuất hiện mặt sấp không vượt quá hai” là:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 16:** Đội tuyển kéo co của lớp gồm có 6 bạn nam và 4 bạn nữ. Chọn ngẫu nhiên một bạn đứng đầu hàng. Xác suất “Bạn nam được chọn đứng đầu hàng” là:

A.  B.  C.  D. 

**II. TỰ LUẬN: (6đ)**

**Câu 17:** (1,5đ)

**a.** Một tam giác có độ dài ba cạnh tỉ lệ với 3; 4; 5 và có chu vi là 48cm. Tính độ dài các cạnh của tam giác đó.

**b.** Tìm x và y biết  và .

**Câu 18:** (2đ) Cho các đa thức :



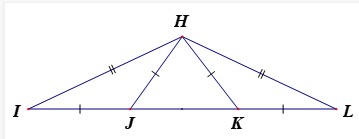
**a.** Sắp xếp đa thức P(x), Q(x) theo lũy thừa giảm dần của biến.

**b.** Xác định bậc của các đa thức P(x), Q(x).

**c.** Tính P(x) + Q(x)

**Câu 19:** (0,5đ) Cho đa thức P(x) = *x3 + 64.* Tìm nghiệm của P(x) trong tập hợp {–4; 4}.

**Câu 20:** (1đ) Cho hình vẽ



Chứng minh 

**Câu 21:** (1đ) Cho ∆ABC (AB < AC), các tia phân giác của góc  và  cắt nhau tại điểm . Qua  kẻ đường thẳng song song  cắt  tại , cắt  tại . Cho , . Tính .

– – – – – Hết – – – –

Xem thêm tại Website VnTeach.Com https://www.vnteach.com